

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2025/DS-PT

Ngày: 15 - 9 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng.

Các Thẩm phán: Ông Hàng Lâm Viên.

Bà Trần Thị Diệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Hồng Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 163/2025/TLPT- DS ngày 13 tháng 8 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2025/DS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2025/QĐ-PT ngày 26 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phù Thị Ngọc T, sinh năm: 1976 và ông Phan Kiều D, sinh năm 1976.

Cùng nơi cư trú: Thôn H, xã Nam Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

Bà T, ông D vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm: 1963 (có mặt).

Cư trú: Thôn H, xã Nam Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/3/2024 và trong quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn bà Phù Thị Ngọc T và ông Phan Kiều D trình bày:

Vợ chồng nguyên đơn bà Phù Thị Ngọc T và ông Phan Kiều D có cho bà

Trần Thị L vay số tiền tổng cộng là 344.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi bốn triệu đồng) theo các hợp đồng vay tiền như sau:

- Ngày 26/6/2022 vay 50.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng, thời hạn vay 06 tháng.

- Ngày 24/12/2022 vay 70.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng, thời hạn vay 01 tháng.

- Ngày 09/12/2023 vay 224.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng, thời hạn vay 01 tháng.

Trong quá trình vay, bà L chỉ trả lãi cho nguyên đơn đến khoảng tháng 6 năm 2023 rồi xin khuất nợ vì gặp khó khăn. Từ đó đến nay bà L không trả tiền mặc dù nguyên đơn nhiều lần đòi nợ. Do vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Yêu cầu bà L phải trả cho nguyên đơn số tiền vay là 344.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi bốn triệu đồng), không yêu cầu tiền lãi.

Trong quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm, bị đơn bà Trần Thị L trình bày:

Năm 2022, bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền là 20.000.000 đồng, nguyên đơn lấy lãi trước 3.000.000 đồng và đưa cho bị đơn 17.000.000 đồng. Giữa hai bên không ký hợp đồng vay. Sau đó, nguyên đơn có cộng gốc, lãi yêu cầu bị đơn ký vào hợp đồng vay với số tiền 75.000.000 đồng. Do bị đơn không có tiền trả gốc, lãi nên nguyên đơn tiếp tục tính gốc, lãi và buộc bị đơn ký vào hợp đồng vay tiền thứ hai với số tiền trên 140.000.000 đồng (bị đơn không nhớ chính xác số tiền). Đến năm 2023, bị đơn khó khăn nên vẫn không trả được tiền gốc, lãi nên nguyên đơn tiếp tục tính lãi và yêu cầu bị đơn ký vào hợp đồng vay tiền thứ ba với số tiền vay hơn 200.000.000 đồng (bị đơn không nhớ chính xác số tiền).

Thực tế, số tiền bị đơn vay của nguyên đơn là 20.000.000 đồng. Còn các hợp đồng vay tiền là do bị đơn bị ép buộc ký sau khi nguyên đơn tính lãi. Mỗi lần ký vào hợp đồng vay tiền, bị đơn có yêu cầu nguyên đơn trả lại các hợp đồng vay tiền trước đó để xé hủy nhưng nguyên đơn không đồng ý mà bảo là để nguyên đơn tự xé bỏ. Nay nguyên đơn yêu cầu trả số nợ gốc là 344.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi bốn triệu đồng) thì bị đơn không đồng ý vì đây là số tiền lãi do nguyên đơn tự tính và khi ký hợp đồng vay tiền mới đã không hủy bỏ các hợp đồng cũ.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 27/2025/DS-ST ngày 16/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Căn cứ: Các Điều 357, 463, 466, 468 và 470 Bộ luật Dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228, Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Trần Thị Liên phải trả cho nguyên đơn ông Phan Kiều D và bà Phù Thị Ngọc T số tiền gốc theo các hợp đồng vay là 344.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi bốn triệu đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án, quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm của đương sự.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, bị đơn bà Trần Thị L kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm số 27/2025/DS-ST ngày 16/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Xét xử lại toàn bộ vụ án sơ thẩm.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu quan điểm luận tội và tranh luận:*

- Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 27/2025/DS-ST ngày 16/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Bà Trần Thị L không phải chịu án phí phúc thẩm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của bà Trần Thị L nộp trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” và vụ án thuộc thẩm quyền, phạm vi giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2- Khánh Hòa) là đúng quy định theo khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phù Thị Ngọc T và ông Phan Kiều D có đơn xin xét xử vắng mặt, không ai đề nghị hoãn phiên tòa; Xét thấy: Sự vắng mặt của nguyên đơn không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị L, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Vợ chồng nguyên đơn bà Phù Thị Ngọc T và ông Phan Kiều D cho bà Trần Thị L vay số tiền tổng cộng là 344.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi bốn triệu đồng) theo các hợp đồng vay tiền được xác lập vào ngày 26/6/2022, ngày 24/12/2022, ngày 09/12/2023, các hợp đồng vay tiền đều thể hiện thời hạn, thỏa thuận lãi suất. Bị đơn đã ký tên vào 03 hợp đồng vay tiền vào các ngày 26/6/2022, ngày 24/12/2022, ngày 09/12/2023. Hợp đồng vay tiền do nguyên đơn cung cấp đều là bản chính, có chữ ký của bà L. Do đó các hợp đồng vay được xác lập hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật. Bà L không trả nợ cho vợ chồng nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh số tiền vay cũng như số tiền đã trả cho nguyên đơn.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bà L có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 344.000.000 đồng là có căn cứ.

Về việc cho rằng nguyên đơn có dấu hiệu tội cho vay lãi nặng: Trong quá trình giải quyết vụ án, theo yêu cầu của bà L, Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh đã chuyển hồ sơ cho Thanh tra Công an tỉnh để xác minh. Thanh tra Công an tỉnh đã có văn bản trả lời số 700/TTr ngày 03/6/2025 nội dung: xác định không có dấu hiệu tội phạm về hành vi cho vay lãi nặng. Theo các hợp đồng vay tiền do nguyên đơn cung cấp thể hiện lãi suất 1%/tháng là đúng quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy không có căn cứ để tạm đình chỉ vụ án, chuyển hồ sơ sang Cơ quan cảnh sát điều tra.

Về yêu cầu làm rõ động cơ, mục đích của Thẩm phán sơ thẩm: Trường hợp đương sự cho rằng Thẩm phán có hành vi vi phạm thì có quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của Luật tố cáo và Luật tổ chức Tòa án nhân dân nên không thuộc thẩm quyền giải quyết của vụ án phúc thẩm.

[3] Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến phát biểu về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị L và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 27/2025/DS-ST ngày 16/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

[4] Về án phí: Bà Trần Thị L là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị L. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 27/2025/DS-ST ngày 16/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2- Khánh Hòa).

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Bà Trần Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Phù Thị Ngọc T và ông Phan Kiều D số tiền 344.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi bốn triệu đồng).

- Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm cho bà Trần Thị L.

Hoàn trả cho bà Phù Thị Ngọc T và ông Phan Kiều D số tiền tạm ứng án phí là 8.600.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng, án phí lệ phí Tòa án số 0005148 ngày 05/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi trả xong nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Án xử phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT – Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân khu vực 2 – Khánh Hòa;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hằng

